

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **40** /2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **20** tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 3228/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 417/BC-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, bản, tổ dân phố, khu phố (gọi chung là bản); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

b) Nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố, khu phố (gọi chung là nhân viên y tế bản) kiêm nhiệm vụ công tác viên dân số;

c) Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ nhằm giảm mức sinh

1. Tập thể

a) Bản đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp sinh con thứ 03 quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh dân số sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số, sau đây gọi chung là Nghị định số 20/2010/NĐ-CP) được Chủ tịch UBND cấp xã tặng giấy khen; ngoài tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được hỗ trợ 2.000.000 đồng.

b) Bản đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp sinh con thứ 03 quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP) được Chủ tịch UBND cấp huyện tặng giấy khen; ngoài tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được hỗ trợ 4.000.000 đồng.

c) Xã đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp sinh con thứ 03 quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP) được Chủ tịch UBND cấp huyện tặng giấy khen; ngoài tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được hỗ trợ 2.500.000 đồng.

d) Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp sinh con thứ 03 quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP) được Chủ tịch UBND cấp huyện tặng giấy khen; ngoài tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được hỗ trợ 6.000.000 đồng.

e) Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp sinh con thứ 03 quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP) được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; ngoài tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được hỗ trợ 10.000.000 đồng.

2. Cá nhân

a) Hỗ trợ 01 lần bằng tiền đối với người dân trong độ tuổi sinh đẻ đã sinh đủ số con theo quy định, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn, cụ thể: Đặt dụng cụ tử cung 300.000 đồng/người; cấy thuốc tránh thai 600.000 đồng/người; triệt sản 1.200.000 đồng/người.

b) Nhân viên y tế bản tuyến truyền, vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số; trong năm bản không có người sinh con vi phạm chính sách dân số được hỗ trợ 2.400.000 đồng/người/năm.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ